ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 134 /2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và Nghị định số 236/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 514/TTr-CAT-PC08 ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh

Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân liên quan đến phạm vi hoạt động, sử dụng của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định này không áp dụng đối với xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ của Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Trong quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ người điều khiển xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải đáp ứng quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo phương tiện hoạt động đúng tuyến đường quy định, không gây ùn tắc giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải bảo đảm điều kiện phương tiện theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động vận tải theo quy định tại Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe thô sơ bao gồm:

a) Xe đạp là xe có ít nhất hai bánh và vận hành do sức người thông qua bàn đạp hoặc tay quay;

b) Xe đạp máy, gồm cả xe đạp điện, là xe đạp có trợ lực từ động cơ, nguồn động lực từ động cơ bị ngắt khi người lái xe dừng đạp hoặc khi xe đạt tới tốc độ 25 km/h;

c) Xe xích lô;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật;

đ) Xe vật nuôi kéo;

e) Xe tương tự các loại xe quy định tại khoản này.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người *(không kể người lái xe)*.

3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người *(không kể người lái xe),* vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ

1. Xe thô sơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ; trừ đường cao tốc, các tuyến đường có biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông, trừ các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe bốn bánh có gắn động cơ theo quy định pháp luật.

3. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông; tuyến đường bộ bố trí tách riêng phần đường, làn đường dành riêng cho phương tiện tham gia giao thông này mà phần đường, làn đường đó không tổ chức giao thông cho các phương tiện không cùng tốc độ tối đa với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ; các tuyến đường nội bộ quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật Đường bộ. Phạm vi hoạt động đối với các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Việc hoạt động phải tuân thủ các quy định về cấm hoặc hạn chế hoạt động trên từng tuyến đường, khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Quyết định này; tuyên truyền, hướng dẫn đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện đúng quy định tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, thống kê số lượng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn để phục vụ cho công tác quản lý; tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành. Kết nối, chia sẻ thông tin đối với các trường hợp vi phạm hành chính đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để phối hợp xử lý;

c) Theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định này, về tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết kịp thời khi có yêu cầu.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Tổ chức quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đúng các quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan rà soát, tham mưu cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận điều chỉnh, bổ sung hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; tổ chức đoàn thể

Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện đúng quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này tại địa phương; tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định này đến tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, lắp đặt biển báo quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

c) Tổ chức quản lý và chịu trách nhiệm về tình hình hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn. Báo cáo tình hình hoạt động của các phương tiện trên khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục KTVB & TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục V03 - Bộ Công an;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm công nghệ & Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC (w.15b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ